

PHỤ LỤC KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN

(Kèm theo Thông báo số /TB-TCKH ngày /6/2023 của UBND huyện Krông Ana)

DVT: đồng

TT	Chủng loại vật liệu thu hồi	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá phế liệu	Thành tiền	Ghi chú
I	Dãy phòng tin học, phòng làm việc (16mx7,9m)				550.000	Đơn giá thực tế
1	Mái Tôn	m2	128	0	-	Đã mục, hư hỏng nặng
2	Trần Tôn Lạnh	m2	72		-	
3	Xà gồ gỗ (50x100)mm; dài 7m	Cây	18	25.000	450.000	
4	Cửa đi gỗ (2,2mx1,6m)	Bộ	5	0	-	
5	Cửa sổ gỗ (1,6mx3m)	Bộ	6	0	-	
6	Cửa kéo sắt (1,6mx2,2m)	Bộ	1	100.000	100.000	
II	Phòng làm việc (6mx7,9m)				2.116.000	Đơn giá thực tế
1	Mái Tôn	m2	48	8.000	384.000	
2	Trần Tôn Lạnh	m2	27	6.000	162.000	
3	Xà gồ gỗ (50x100)mm; dài 7m	Cây	9	150.000	1.350.000	
4	Cửa sổ gỗ (2,2mx1,6m)	Bộ	1	70.000	70.000	
5	Cửa đi sắt (1,6mx2,2m)	Bộ	1	150.000	150.000	
	Tổng cộng:				2.666.000	

Bảng chữ: Hai triệu, sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng.